CTCP VICEM Thương mại Xi măng (HNX: TMX)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	9,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.1%	**-7.3%**	**23.5%**

ROE — Q3/24: **2.4%** | +/- YoY ▼ 1.6%

DT thuần — *Q3/24*: **127** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 19.0 ▼ 13.3% | YoY ▲ 2.00 ▲ 1.2%

DT thuần — *9T 2024*: **349** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 33.0 ▼ 8.8%

LN gộp — *Q3/24*: **5.36** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.96 ▼ 35.6% | YoY ▲ 1.11 ▲ 26.1%

LN gộp — *9T 2024*: **16.7** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 2.30 ▲ 15.9%

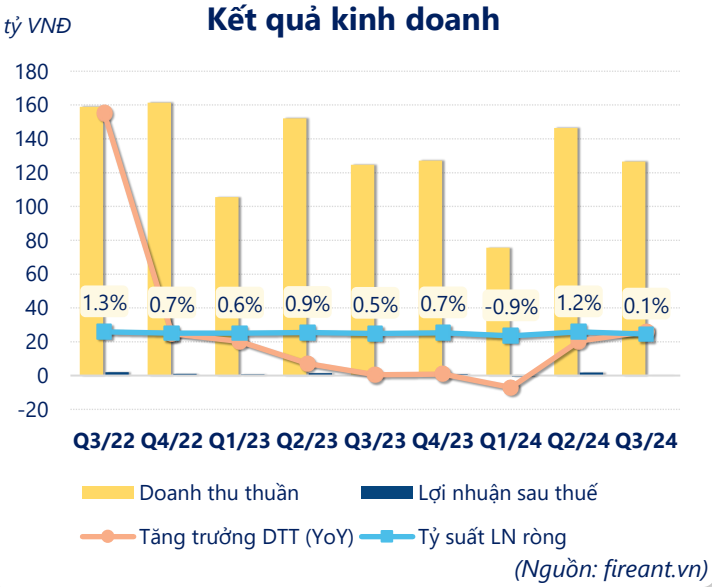
LN thuần — *Q3/24*: **0.08** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.04 ▼ 96.3% | YoY ▼ 0.58 ▼ 88.0%

LN thuần — *9T 2024*: **1.53** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 1.66 ▼ 52.1%

LN sau thuế — *Q3/24*: **0.08** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 1.74 ▼ 95.7% | YoY ▼ 0.50 ▼ 86.7%

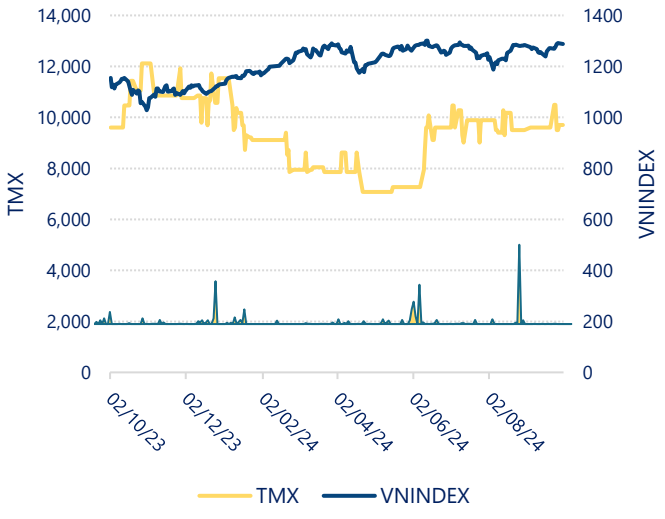
LN sau thuế — *9T 2024*: **1.25** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 1.37 ▼ 52.5%

Kết quả kinh doanh

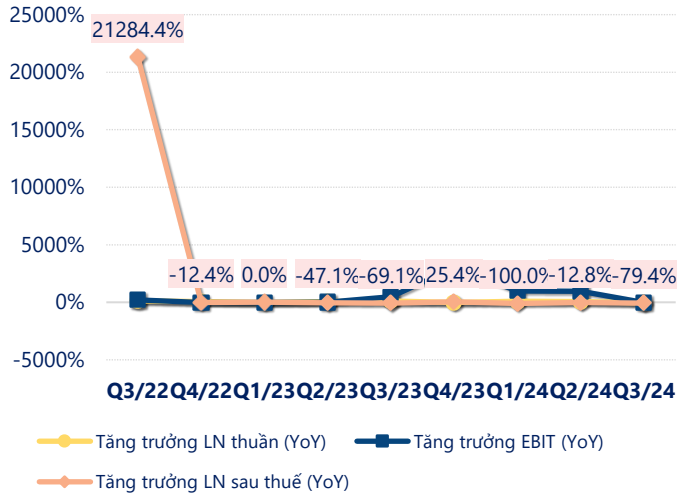


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

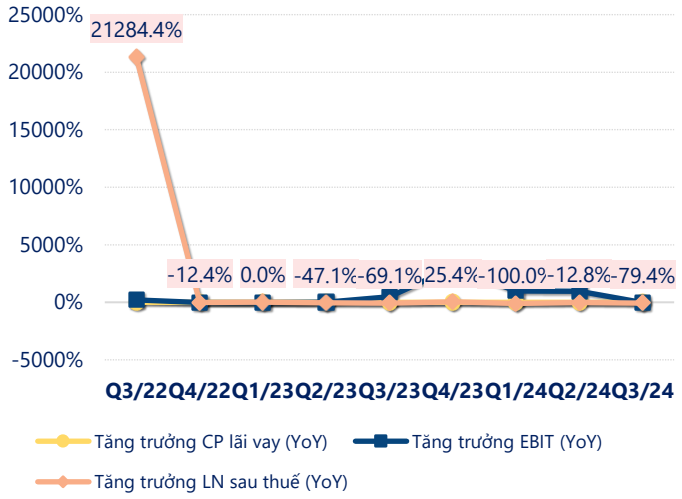


Tăng trưởng lợi nhuận



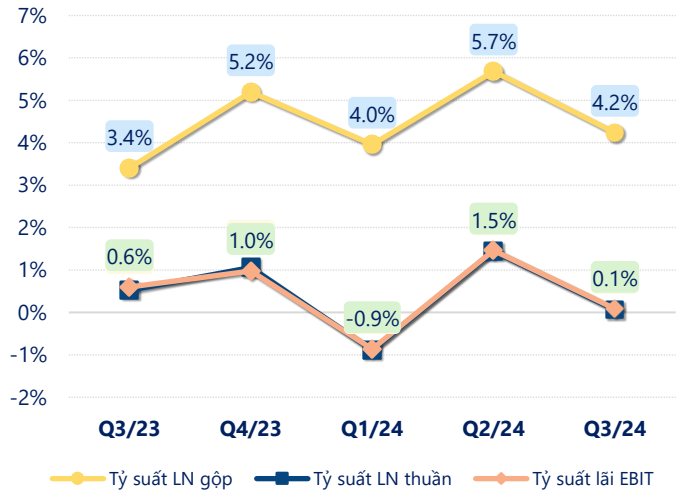
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



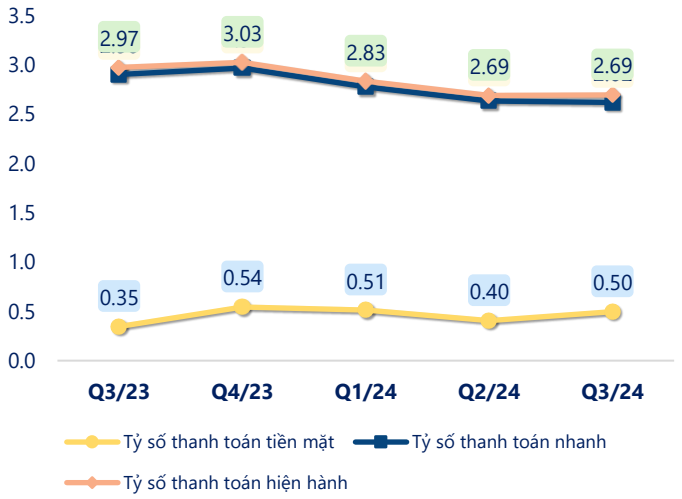
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



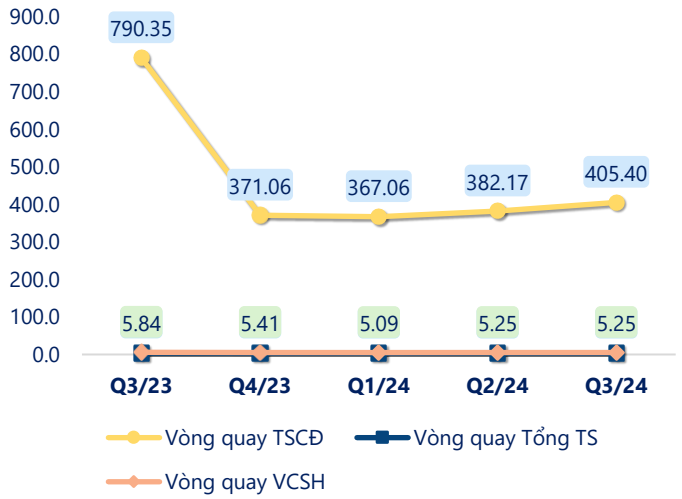
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



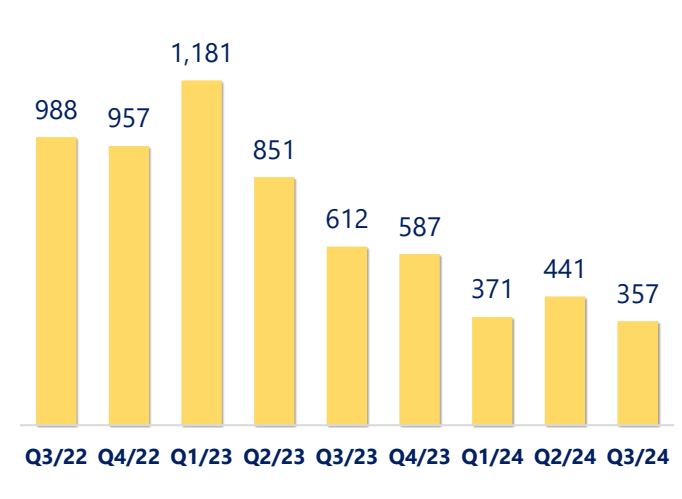
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

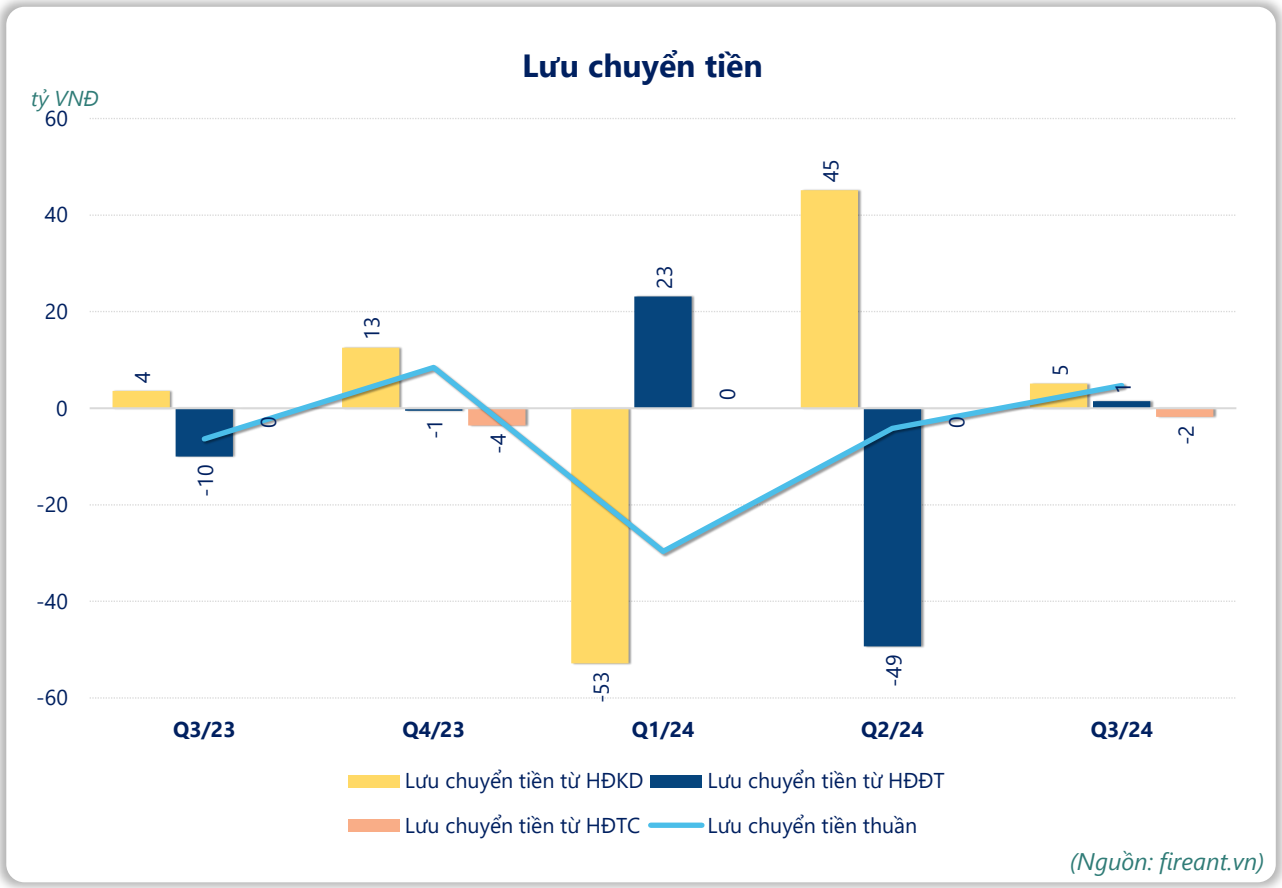
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**127**	**125**	**1.2%**	**349**	**382**	**-8.8%**
Giá vốn hàng bán	121	120	1.0%	332	368	-9.8%
Lợi nhuận gộp	5.36	4.25	26.1%	16.7	14.4	15.9%
Doanh thu HĐTC	1.08	1.79	-39.4%	3.31	5.32	-37.8%
Chi phí TC	0.57	0.43	32.9%	1.44	1.24	16.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.84	2.49	14.0%	8.54	7.94	7.6%
Chi phí QLDN	**2.95**	**2.45**	**20.6%**	**8.47**	**7.34**	**15.3%**
LN thuần từ HĐKD	0.08	0.66	-88.0%	1.53	3.19	-52.1%
Lợi nhuận khác	**0.03**	**0.09**	**-65.3%**	**0.07**	**0.14**	**-48.4%**
LN trước thuế	0.11	0.74	-85.1%	1.60	3.32	-51.9%
Lợi nhuận sau thuế	**0.08**	**0.58**	**-86.7%**	**1.25**	**2.62**	**-52.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.08**	**0.58**	**-86.7%**	**1.25**	**2.62**	**-52.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)